

Mẫu số 10. Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, tham vấn chính sách/Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

**CỤC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO. CHUYỂN ĐỔI
XANH VÀ KHUYẾN CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG
TƯ QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VÀ ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA, QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC
GIA CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG (LẤY Ý KIẾN RỘNG RÃI)**

(Công văn số 1218/ĐCK-CCĐ ngày 27/02/2026 của Bộ Công Thương)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương đã tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các bên liên quan đối với dự thảo Thông tư quy định hoạt động xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Công Thương.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội: (1) Đơn vị thuộc Bộ: bộ, ngành liên quan (07): VPCP, Bộ Tư pháp, Bộ KH-CN, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, UB KH-CNMT của Quốc hội, Ủy ban TCĐLCL; (2) UBND tỉnh, TP trực thuộc TW (32); (3) Đơn vị thuộc Bộ (16); (4) Đơn vị trực thuộc Bộ: 11

2. Tổng số ý kiến nhận được: **đơn vị**; thiếu:

3. Kết quả cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Góp ý chung	Bộ Nội vụ	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản rà soát, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Thông tư bảo đảm thực hiện đúng quy định của Luật Ban	Dự thảo Thông tư được xây dựng trên cơ sở Điều 60 của Luật TCQCKT và khoản 2 Điều 18 Luật Ban hành VBQPPL về thẩm quyền,

	(Công văn số 1969/BNV-PC)	hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn triển khai thi hành để bảo đảm đúng thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ theo quy định của pháp luật hiện hành và không phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế và để thực hiện đúng Kết luận số 119 - KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, Công văn số 48/BCĐTKNQ18 ngày 03/5/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ nhằm đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; phù hợp Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.	trách nhiệm của Bộ trưởng trong việc ban hành thông tư để quy định “biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước của mình; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.” Dự thảo Thông tư quy định các biện pháp để các đơn vị thuộc Bộ triển khai các nội dung quản lý nhà nước đã được giao tại Điều 70 Luật SDBS Luật TCQCKT và Điều 66 Nghị định 22/2026/NĐ-CP; không phát sinh bộ máy, biên chế mới.
Tại Điều 3 dự thảo Thông tư	Bộ Nội vụ (Công văn số 1969/BNV-PC)	Đề nghị cân nhắc gộp khoản 3 vào khoản 1 để tránh trùng lặp nội dung.	Tiếp thu. Đã chỉnh tại Điều 3 Dự thảo Thông tư phù hợp với Điều 25, Điều 39 Luật SDBS Luật TCQCKT và Điều 6 Nghị định 22/2026/NĐ-CP

Lập, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn Việt Nam và quy chuẩn Việt Nam	Bộ Nội vụ (Công văn số 1969/BNV-PC)	Đề nghị làm rõ sự cần thiết ban hành các quy định về lập, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn Việt Nam và quy chuẩn Việt Nam vì khoản 6 Điều 13 và khoản 6 Điều 26 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ ¹ giao Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết (không giao Bộ trưởng các Bộ khác quy định).	Đã rà soát và chỉnh sửa Điều 7 theo hướng phù hợp Điều 13 NĐ 22. Theo đó, sửa tên Mục thành “Lập Kế hoạch TCVN 5 năm và hằng năm”; đồng thời Cục ĐCK xem xét, tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ gửi Bộ KH&CN phê duyệt.
Khoản 2 Điều 4	Bộ Khoa học và Công nghệ (Công văn số 1363/BKH&CN-TĐC ngày 13/3/2026)	Đề nghị bổ sung nội dung “trừ trường hợp pháp luật có quy định khác” để đảm bảo phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 26a Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau đây gọi là Luật TC&QCKT).	Tiếp thu. Đã bổ sung “trừ trường hợp pháp luật có quy định khác” tại Điều 4 dự thảo
Khoản 3 Điều 7:	-	Đề nghị không sử dụng thuật ngữ “đột xuất” cho kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) để phù hợp với quy định của Luật TC&QCKT.	Tiếp thu. Đã chỉnh sửa tại dự thảo.
Khoản 2 Điều 9	-	Đề nghị không sử dụng cụm từ “trong trường hợp cần thiết” do các trường hợp xây dựng TCVN theo trình tự, thủ tục rút gọn đã được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 17 của Luật TC&QCKT; bỏ nội dung “và ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ...” do	Tiếp thu. Đã chỉnh sửa tại Điều 9.

		chỉ thực hiện xây dựng TCVN theo trình tự, thủ tục rút gọn khi kế hoạch xây dựng TCVN đã được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt.	
Khoản 1 Điều 14	-	Đề nghị rà soát việc đăng tải TCVN do theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ, chỉ thực hiện công khai tiêu chuẩn quốc gia có nguồn kinh phí xây dựng từ ngân sách nhà nước; tiêu chuẩn quốc gia được viện dẫn trong các quy chuẩn kỹ thuật trên cơ sở bảo đảm tuân thủ quy định, pháp luật về bản quyền đối với các tiêu chuẩn được sử dụng làm căn cứ xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia này. Bên cạnh đó, theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 14, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thông báo việc công bố TCVN trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, do đó, đề nghị rà soát để tránh trùng lặp việc công bố TCVN trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.	Tiếp thu. Đã bỏ trách nhiệm đăng tải TCVN để phù hợp Điều 14 ND 22. Chỉ quy định việc phổ biến phù hợp Điều 22 ND 22.
Khoản 1 Điều 16	-	Đề nghị làm rõ việc quy định chỉ lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Bộ Khoa học và Công nghệ về dự thảo kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	Tiếp thu. Đã chỉnh sửa lại dự thảo.

		(QCVN) trong trường hợp xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn để đảm bảo phù hợp với quy định của điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP (cơ quan ban hành quy chuẩn kỹ thuật lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan về dự thảo kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống quy chuẩn kỹ thuật).	
Khoản 2 Điều 18	-	Đề nghị không sử dụng cụm từ “trong trường hợp cần thiết” do các trường hợp xây dựng QCVN theo trình tự, thủ tục rút gọn đã được quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật TC&QCKT.	Tiếp thu. Đã chỉnh sửa tại dự thảo.
Khoản 4 Điều 19:	-	Đề nghị quy định cụ thể là “Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật”.	Tiếp thu. Đã chỉnh sửa tại dự thảo.
Điều 28:	-	Đề nghị xem xét không quy định điều này do nội dung về cách ghi số hiệu QCVN thuộc phần trình bày và thể hiện QCVN, đã được Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện.	Tiếp thu 1 phần. Đã bỏ cách ghi số hiệu QCVN và quy định giao đơn vị quản lý cấp số hiệu của Bộ Công Thương...
Chương III, Mục III về đánh giá sự phù hợp với QCVN:	-	- Đề nghị rà soát lại nội dung các điều của mục để đảm bảo phù hợp với tên mục do: hoạt động đánh giá sự phù hợp không chỉ	

		bao gồm công bố hợp quy mà còn gồm các hoạt động khác như chứng nhận, thử nghiệm, giám định...; Điều 30 quy định về “công bố hợp chuẩn” là không phù hợp với tên mục.	
Điều 30	-	- Xem xét không quy định Điều 30 do các nội dung này đã được quy định tại Luật TC&QCKT và Nghị định số 22/2026/NĐ-CP.	
Khoản 1 và điểm a Khoản 3 Điều 7 Dự thảo	Sở Công Thương Bắc Ninh (Công văn số 578/SCT-QLNL ngày 11/3/2026)	Kiến nghị sửa đổi: 1. Căn cứ chiến lược tiêu chuẩn quốc gia, yêu cầu phát triển ngành, lĩnh vực và nhu cầu quản lý nhà nước, các đơn vị quản lý thuộc Bộ, các tổ chức khoa học và công nghệ và các tổ chức, cá nhân khác gửi đề nghị Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia theo kế hoạch năm năm và hằng năm về Bộ Công Thương (Qua Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và khuyến công). 3. Kế hoạch xây dựng TCVN hằng năm, năm năm, đột xuất, bổ sung, sửa đổi được lập theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật..	- Không tiếp thu. Quy định như dự thảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 22/2026/NĐ-CP. Theo đó, các tổ chức, cá nhân ... <i>gửi đề nghị xây dựng TCVN</i> ; Bộ Công Thương gửi đề xuất Kế hoạch xây dựng TCVN đến Bộ KHCHN; - Tiếp thu. Đã sửa “5 năm” thành “năm năm”. - Không tiếp thu. Thời gian lập kế hoạch TCVN khác kế hoạch QCVN (Điều 15 dự thảo Thông tư).

		Thời gian lập kế hoạch như sau: a) Kế hoạch năm năm được lập vào tháng 9 năm trước của kỳ kế hoạch năm năm tiếp theo. Bổ sung nội dung thời gian cụ thể theo hướng quy định làm rõ bảo đảm thời gian lập Kế hoạch tuân thủ theo Khoản 1 Điều 15 của Dự thảo.	
Khoản 1 Điều 15 Dự thảo	Sở Công Thương Bắc Ninh (Công văn số 578/SCT-QLNL ngày 11/3/2026)	Kiến nghị sửa đổi: 1. Thời gian lập và phê duyệt Kế hoạch: a) Kế hoạch xây dựng QCVN năm năm được lập và phê duyệt vào trước ngày 15 tháng 12 năm trước năm bắt đầu kế hoạch năm năm. Bổ sung nội dung thời gian cụ thể theo hướng quy định làm rõ bảo đảm thời gian phê duyệt Kế hoạch xây dựng QCVN.	Tiếp thu. Đã chỉnh sửa
Ý kiến chung	Sở Công Thương Cà Mau (Công văn số 722/SCT-VP ngày 10/3/2026)	Thống nhất với nội dung dự thảo và không có ý kiến đóng góp thêm.	
Ý kiến chung	Sở Công Thương Hải Phòng (Công văn số 1157/SCT-	Nhất trí với nội dung dự thảo Thông tư.	

	KTATMT ngày 09/3/2026)		
Ý kiến chung	Sở Công Thương Hưng Yên (Công văn số 807/SCT-QLCL ngày 10/3/2026)	Nhất trí với nội dung dự thảo Thông tư.	
Điều 5 dự thảo	Sở Công Thương Lai Châu (Công văn số 870/SCT-QLCL ngày 10/3/2026)	Đề nghị nghiên cứu làm rõ trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ trong việc cập nhật, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, đồng thời quy định cụ thể cơ chế chia sẻ, cung cấp thông tin cho các địa phương để phục vụ công tác quản lý nhà nước.	Không tiếp thu. Cơ sở dữ liệu về TCĐLCL sẽ do Bộ KH-CN chủ trì, phân cấp cho bộ, ngành, địa phương. Do đó, dự thảo Thông tư chỉ đưa ra các quy định chung thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương đã quy định tại Điều 10 NĐ 22.
Điểm b khoản 3 Điều 7 của dự thảo	Sở Công Thương Lai Châu (Công văn số 870/SCT-QLCL ngày 10/3/2026)	Đề nghị nghiên cứu làm rõ cơ chế đề xuất và bổ sung kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia trong trường hợp phát sinh đột xuất. <i>Lý do:</i> Trong thực tiễn quản lý nhà nước, nhu cầu xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn quốc gia có thể phát sinh đột xuất do yêu cầu quản lý ngành, sự phát triển của khoa học công nghệ hoặc yêu cầu hội nhập quốc tế. Vì vậy cần quy định rõ cơ chế đề xuất, bổ	Không tiếp thu. Luật TCQCKT không quy định về trường hợp đột xuất. Tuy nhiên, căn cứ thực tiễn, Kế hoạch TCVN có thể được sửa đổi, bổ sung và thực hiện theo trình tự đã quy định (kể cả trường hợp rút gọn).

		sung kế hoạch nhằm bảo đảm tính linh hoạt và kịp thời trong tổ chức thực hiện.	
Điều 15 của dự thảo	Sở Công Thương Lai Châu (Công văn số 870/SCT-QLCL ngày 10/3/2026)	Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong <i>trường hợp phát sinh đột xuất</i> theo yêu cầu quản lý nhà nước hoặc theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.	Không tiếp thu. Luật TCQCKT không quy định về trường hợp đột xuất. Tuy nhiên, căn cứ thực tiễn, Kế hoạch QCVN có thể được sửa đổi, bổ sung và thực hiện theo trình tự đã quy định (kể cả trường hợp rút gọn).
Ý kiến chung	Sở Công Thương Lào Cai (Công văn số 1098/SCT-KH ngày 09/3/2026)	Nhất trí với nội dung dự thảo Thông tư.	
Ý kiến chung	Sở Công Thương Nghệ An (Công văn số 767/SCT-QLNL ngày 09/3/2026)	Nhất trí với dự thảo Tờ trình và dự thảo Thông tư.	
Ý kiến chung	Sở Công Thương Ninh Bình	Cơ bản nhất trí với bố cục và nội dung của Dự thảo Thông tư quy định về hoạt động xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia gửi kèm theo văn bản	

	(Công văn số 1078/SCT-CN ngày 11/3/2026)	số 1218/BCT-ĐCK ngày 27/02/2026 của Bộ Công Thương.	
Ý kiến chung	Sở Công Thương Ninh Bình (Công văn số 1078/SCT-CN ngày 11/3/2026)	Rà soát viện dẫn văn bản và viện dẫn căn cứ pháp lý đảm bảo đúng quy định tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, điểm 1 Mục III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Đã rà soát.
khoản 2 Điều 16	-	Sửa chính xác khoản 2 Điều 16: “2. Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công chủ trì, phối hợp các đơn vị quản lý thuộc Bộ xử lý các ý kiến góp ý và hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch xây dựng QCVN.”	Tiếp thu. Đã chỉnh sửa lỗi chính tả (bổ sung từ dự thảo)
Nơi nhận	-	Sửa “- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;” cho phù hợp với Nghị định số 09/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp	Tiếp thu. Đã sửa tên Cục Kiểm tra VB.
Ý kiến chung	Sở Công Thương Quảng Trị	Thống nhất với thể thức và nội dung của dự thảo Thông tư.	

	(Công văn số 809/SCT-CTXD ngày 09/3/2026)		
Ý kiến chung	Sở Công Thương Thái Nguyên (Công văn số /SCT... ngày/2026) Văn bản có chữ ký của Phó GD Sở nhưng không có dấu, số VB.	Cơ bản nhất trí với các nội dung của dự thảo Thông tư	
Mục 6 Điều 32 dự thảo	-	Đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét nội dung: <i>“Hướng dẫn ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tổ chức việc thực hiện đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp chuyên ngành đối với lĩnh vực quản lý của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực; thực hiện kiểm tra việc giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực quản lý của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực quy định tại Nghị định này do ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tổ chức việc thực hiện”</i> nhằm phù hợp với phạm vi áp dụng của Thông tư do Bộ Công Thương ban hành.	Không tiếp thu. Nội dung này được quy định tại khoản 6 Điều 22 NĐ 22 giao cho bộ, ngành. Do đó, Thông tư phân công trách nhiệm cụ thể cho 1 đơn vị thuộc Bộ để tổ chức triển khai nội dung này.

Về thẩm quyền và sự cần thiết ban hành Thông tư	Cục Công nghiệp ((Công văn số 383/CN-KSLK ngày 04/3/2026)	Thống nhất sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Thông tư nhằm hoàn thiện quy trình xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, bảo đảm phù hợp với Luật số 70/2025/QH15 và Nghị định số 22/2026/NĐ-CP.	
	-	Nhiều điều khoản còn sử dụng cụm từ “thực hiện theo quy định của pháp luật” hoặc dẫn chiếu đến Nghị định số 22/2026/NĐ-CP (điển hình tại các Điều 9, 10, 11, 13, 18, 23). Đề nghị Dự thảo quy định rõ luồng công việc nội bộ, trách nhiệm cụ thể của từng đơn vị (Cục Đổi mới sáng tạo, Vụ Pháp chế, Cục chuyên ngành...), thời hạn xử lý từng bước để bảo đảm tính minh bạch, khả thi và tránh tình trạng phải tiếp tục xin hướng dẫn sau khi Thông tư ban hành.	Việc dẫn chiếu là cần thiết do các nội dung này đã được quy định cụ thể tại Luật, NĐ và các VB hướng dẫn do Chính phủ giao Bộ KHCN ban hành, không giao cho Bộ Công Thương quy định. Dự thảo đã đưa ra thời hạn xử lý đối với những nội dung có thời hạn xử lý; các nội dung khác không quy định tại luật, nghị định thì sẽ không quy định mà thực hiện theo thực tế (ví dụ tại kế hoạch TCVN, QCVN được phê duyệt...)
Khoản 4 Điều 12 Dự thảo Về thời hạn hoàn thiện hồ sơ TCVN	-	Dự thảo quy định thời hạn nộp lại hồ sơ sau thẩm định là 70 ngày, trong khi điểm đ khoản 1 Điều 14 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP cho phép thời hạn 90 ngày. Việc rút ngắn thời hạn nhằm bảo đảm tiến độ xử lý nội bộ là cần thiết; tuy nhiên, đối với các TCVN có nội dung kỹ thuật phức tạp, cần	Không tiếp thu. Nghị định quy định là 90 ngày, tuy nhiên, việc xây dựng dự thảo TCVN của Bộ Công Thương được giao cho các đơn vị, tổ chức trong và ngoài bộ. Do đó, Cục ĐCK sẽ là đơn vị đầu mối từ khâu xem xét hồ sơ dự thảo TCVN chuyển Bộ KHCN thẩm định, và

		nhiều vòng chỉnh sửa, thời hạn 70 ngày có thể gây khó khăn cho đơn vị chủ trì. Đề nghị cân nhắc quy định theo hướng: giữ nguyên 90 ngày theo Nghị định hoặc cho phép gia hạn trong trường hợp cần thiết, bảo đảm vừa tuân thủ quy định cấp trên vừa khả thi trong thực tiễn.	phải có thời gian để xem xét, rà soát đảm bảo đáp ứng quy định trước khi gửi Bộ KHCN. Do đó, thời gian 70 ngày là hợp lý và không có gia hạn do luật không quy định.
Khoản 2 Điều 17 Dự thảo Về nội dung điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch xây dựng QCVN trong năm	-	- Khoản 2 Điều 17 Dự thảo quy định việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phải thực hiện lại đầy đủ quy trình theo Mục I Chương III, bao gồm bước lấy ý kiến rộng rãi tối thiểu 20 ngày. Quy định này làm mất tính “đột xuất, cấp bách”, đặc biệt trong các trường hợp cần ban hành QCVN khẩn cấp để xử lý sự cố an toàn, phòng chống thiên tai, dịch bệnh... - Đề nghị Dự thảo quy định rõ tiêu chí xác định “trường hợp đột xuất, cấp bách” làm căn cứ bổ sung QCVN ngoài Kế hoạch năm, đặc biệt đối với các trường hợp liên quan đến yêu cầu quản lý nhà nước khẩn cấp, an toàn sản xuất, an ninh năng lượng, cam kết quốc tế. Đồng thời, bổ sung quy định riêng cho TCVN/QCVN đột xuất, cấp bách xây dựng theo trình tự rút gọn. Cụ thể, căn cứ theo khoản 3 Điều 13 và khoản 3 Điều 26 Nghị định 22/2026/NĐ-CP, cơ quan ban hành chỉ	Không tiếp thu. Luật và Nghị định không quy định trường hợp đột xuất, cấp bách. Do đó, Thông tư không quy định vượt quá. Tuy nhiên, trong trường hợp cấp bách, luật cho phép điều chỉnh, bổ sung và thực hiện thủ tục rút gọn. Thông tư này không quy định lại các nội dung không thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

		cần lấy ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ (thời hạn trả lời 10 ngày) để điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch, bỏ qua bước lấy ý kiến rộng rãi 20 ngày để đảm bảo tính kịp thời. - Dự thảo cần quy định cụ thể trình tự, thẩm quyền và thời hạn xử lý hồ sơ đề xuất bổ sung Kế hoạch để bảo đảm tính minh bạch, khả thi và tránh phát sinh vướng mắc khi tổ chức thực hiện.	
Về cơ chế bảo đảm kinh phí đối với QCVN phát sinh ngoài Kế hoạch	-	Dự thảo hiện chưa làm rõ nguồn kinh phí và cơ chế bố trí kinh phí đối với các QCVN được bổ sung ngoài Kế hoạch năm. Đề nghị bổ sung quy định về nguyên tắc bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; trường hợp phát sinh đột xuất cần có cơ chế sử dụng nguồn dự phòng hoặc điều chỉnh nội bộ dự toán để bảo đảm triển khai kịp thời, tránh tình trạng có quyết định bổ sung nhưng không có kinh phí thực hiện.	Không tiếp thu. Thông tư này quy định về hoạt động TCQCKT của Bộ Công Thương. Nội dung về kinh phí chỉ quy định chung theo luật và Nghị định. Việc sử dụng kinh phí theo quy định của luật ngân sách và các VBQPPL về kinh phí sử dụng cho hoạt động xây dựng TCQCKT.
Ý kiến chung	Cục Hóa chất (Công văn số 403/HC-CNHC ngày 05/3/2026)	Các ý kiến góp ý đã được Tổ soạn thảo tiếp thu đầy đủ, do đó Cục Hóa chất không có ý kiến bổ sung thêm	
Ý kiến chung	Cục Phòng vệ Thương mại	Không có ý kiến góp ý gì thêm	

	(Công văn số 215/PVTM-P4 ngày 04/03/2026)		
Ý kiến chung	Vụ Dầu khí và Than	Các ý kiến góp ý đã được tiếp thu đầy đủ, chỉnh sửa, do đó Vụ DKT không có ý kiến bổ sung.	
Về quy trình thẩm định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN)	Cục TMĐT&KTS (Công văn số 337/TMĐT-CS ngày 05/3/2026)	Dự thảo Thông tư quy định để ban hành Thông tư về QCVN phải qua hai bước thẩm định riêng biệt của Cục Đối mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công tại Điều 19 và Vụ Pháp chế tại Điều 21. Để bảo đảm tinh gọn quy trình, rút ngắn thời gian xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời tránh phát sinh các bước thủ tục trung gian không cần thiết, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc gộp hai bước thẩm định nêu trên thành một quy trình thẩm định thống nhất do Vụ Pháp chế chủ trì, với thành phần tham gia bắt buộc của Cục Đối mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công.	Không tiếp thu. Hiện nay, theo quy định tại Thông tư số 47/2025/TT-BCT, việc thẩm định được tách thành 02 bước do Vụ Pháp chế và Cục ĐCK thực hiện. Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ báo cáo LDB theo 02 phương án: - Giữ nguyên như dự thảo (tách 2 bước) - Gộp thành 1 bước và do Cục ĐCK chủ trì để phù hợp với Điều 27 khoản 1 điểm d <i>(Việc thẩm định hồ sơ dự thảo quy chuẩn kỹ thuật được tiến hành trước hoặc đồng thời với việc thẩm định dự thảo thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.)</i>
Về Cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn, đo lường,	-	- Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 dự thảo Thông tư như sau: “Các đơn vị thuộc Bộ thực hiện việc kết nối ,	Không tiếp thu. Hiện nay, theo quy định tại luật và nghị định, chỉ có duy nhất 1 CSDL quốc gia về TCĐLCL

chất lượng của Bộ Công Thương		<i>chia sẻ, vận hành, sử dụng, cập nhật dữ liệu kịp thời vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, của Bộ Công Thương, đồng thời gửi thông tin báo cáo cập nhật các dữ liệu liên quan đến Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công để tổng hợp chuyển Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số cập nhật trong trường hợp hệ thống cơ sở dữ liệu bị lỗi”.</i> - Đề nghị sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 33 dự thảo Thông tư như sau: <i>“Đầu mối của Bộ Công Thương chủ trì vận hành, đảm bảo hoạt động của Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng của Bộ Công Thương theo phân cấp, phân quyền”.</i> Lý do: để đồng bộ với tên cơ sở dữ liệu tại Điều 5 dự thảo Thông tư.	do Bộ KHCN chủ trì xây dựng, phân cấp cho các bộ ngành khai thác, cập nhật, chia sẻ... - Đã sửa lỗi chính tả (cơ sở -> Cơ sở) và bổ cụm từ “của Bộ Công Thương” để thống nhất với Điều 5.
	VỤ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NƯỚC NGOÀI (Số: 630/TTNN-ĐBA ngày 11/3/2026)	Đề nghị Quý Cục bổ sung nguyên tắc bảo đảm phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam, đặc biệt là Hiệp định về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của WTO và các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên.	Không tiếp thu. Nguyên tắc và trình tự xây dựng TCVN, QCVN đã được quy định tại luật TCQCKT và Nghị định số 22/2026/NĐ-CP.

		Cần nhắc làm rõ hơn nguyên tắc hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế trong quá trình xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Việc ưu tiên tham chiếu hoặc hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn của các đối tác thương mại lớn sẽ góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, đặc biệt đối với các thị trường có yêu cầu kỹ thuật cao như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản...	Không tiếp thu. Nguyên tắc và trình tự xây dựng TCVN, QCVN đã được quy định tại luật TCQCKT và Nghị định số 22/2026/NĐ-CP.
		Đề nghị bổ sung quy định về việc tham vấn các Hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp xuất khẩu trong quá trình xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với các sản phẩm có kim ngạch xuất khẩu lớn nhằm bảo đảm các quy định kỹ thuật phù hợp với thực tiễn sản xuất và yêu cầu của thị trường quốc tế.	Không tiếp thu. Nguyên tắc và trình tự xây dựng TCVN, QCVN đã được quy định tại luật TCQCKT và Nghị định số 22/2026/NĐ-CP.
Tại khoản 5 Điều 33 Dự thảo Thông tư	Ủy ban Cạnh tranh quốc gia (Số: 277 /CT-TK ngày 05/3/2026)	Chỉnh sửa lại như sau: "<i>5. Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia</i>".	Đã chỉnh sửa.

Chương II Mục I	Cục TTTN (C/v số 598/TTTN-PC ngày 10/3/2026)	Chương II, Mục I: đề nghị điều chỉnh như sau: “Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch xây dựng TCVN 05 năm và hằng năm”	Đã chỉnh sửa tên gọi của Mục.
Điều 7	-	Đề nghị điều chỉnh: “Lập Kế hoạch xây dựng TCVN để bảo đảm thống nhất với tiêu đề tại Mục I”.	Đã chỉnh sửa
- Khoản 1	-	Xem xét bổ sung thời gian gửi đề nghị xây dựng TCVN hoặc căn cứ văn bản đề nghị đề xuất kế hoạch xây dựng TCVN của Bộ Công Thương.	- Không bổ sung thời gian vì việc gửi đề xuất có thể thực hiện bất kỳ thời gian nào, luật không cấm. - Đã bổ sung “...và đề nghị của cơ quan có thẩm quyền”.
- Khoản 3	-	Đề nghị xem xét điều chỉnh như sau: a) Kế hoạch 05 năm được lập vào năm trước năm thứ nhất kỳ kế hoạch. b) Kế hoạch hằng năm được lập vào tháng 9 của năm trước năm kế hoạch. Khoản này đề nghị làm rõ và bổ sung thời gian đề xuất đối với trường hợp xây dựng TCVN đột xuất, thông thường (đối với trường hợp đột xuất không quy định thời gian cố định). Căn cứ cơ sở của việc dựng TCVN	- Đã chỉnh sửa lại câu. - Không bổ sung thời gian đề xuất trong trường hợp đột xuất, thông thường với lý do: việc gửi đề xuất có thể thực hiện bất kỳ thời gian nào, luật không cấm.

		đột xuất đơn vị chủ trì gửi đề xuất theo thời gian phát sinh.	
Điều 8	-	Đề nghị điều chỉnh như sau: “Hồ sơ đề xuất Kế hoạch xây dựng TCVN”. Trong Điều này đề nghị thể hiện rõ thành phần hồ sơ và mẫu hồ sơ kèm theo để bảo đảm sự thống nhất và thuận lợi cho quá trình thực hiện. Nghiên cứu điều chỉnh như sau: “Điều 8. Hồ sơ đề xuất Kế hoạch xây dựng TCVN, gồm: 1. Văn bản đề nghị xây dựng TCVN (theo mẫu tại Phụ lục ...) 2. Thuyết minh đề nghị xây dựng TCVN (theo mẫu tại Phụ lục...).”	Đã rà soát và chỉnh sửa lại Điều 8. Theo đó, không quy định cụ thể về hồ sơ mà dẫn chiếu đến Nghị định 22.
Điều 10	-	Đề nghị quy định rõ văn bản dẫn chiếu về thể thức của TCVN.	Không tiếp thu. Hiện nay, VBQPPL hướng dẫn trình bày thể thức TCVN do Bộ KH-CN chủ trì xây dựng, chưa ban hành.
Điều 13	-	Đề nghị điều chỉnh cụm từ “đánh giá hiệu quả việc áp dụng TCVN” thành “đánh giá việc áp dụng TCVN” vì đánh giá hiệu quả phải có chỉ tiêu về chi phí, kết quả. Việc áp dụng TCVN được đánh giá có thể bằng tiêu chí định lượng	Không tiếp thu, giữ nguyên dự thảo. Lý do: Điều 18 Nghị định 22 quy định “đánh giá hiệu quả việc áp dụng TCVN”.

		và tiêu chí định tính, đôi khi khó đánh giá được hiệu quả xét theo tiêu chí định tính.	
Khoản 2 Điều 14	-	Đề nghị bổ sung như sau: “2. Đơn vị chủ trì đề xuất, xây dựng TCVN triển khai phổ biến TCVN đã được công bố”. Lý do: Đơn vị chủ trì xây dựng là đơn vị hiểu rõ đối tượng cần được phổ biến triển khai TCVN.	Không tiếp thu. Việc xây dựng dự thảo TCVN có thể được giao cho các đơn vị trong và ngoài bộ (các tổ chức KH-CN...). Do đó, Cục ĐCK với chức năng đầu mối sẽ chủ trì việc phổ biến, trong đó các đơn vị có trách nhiệm phối hợp xây dựng Kế hoạch và cử chuyên gia của đơn vị mình hoặc Cục ĐCK sẽ mời chuyên gia của Ban kỹ thuật TCVN để phổ biến nội dung dự thảo TCVN.
Khoản 2 Điều 19	-	Dự thảo Thông tư quy định “Thành viên tổ soạn thảo dự thảo QCVN không được là thành viên Hội đồng” để tránh hiểu nhầm là Thành viên Tổ soạn thảo dự thảo QCVN không được tham gia cuộc họp thẩm định của Hội đồng thẩm định.	Tiếp thu. Đã chỉnh sửa tại dự thảo.
Khoản 4 Điều 33	-	“Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định pháp luật trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường”.	Tiếp thu. Đã chỉnh sửa tại dự thảo.

Khoản 2 Điều 7 dự thảo	-	Đề nghị nghiên cứu, cân nhắc cơ sở pháp lý khi Cục ĐCK có thẩm quyền tổ chức xét duyệt theo quy định của pháp luật đối với kế hoạch TCVN (khoản 2 Điều 7 dự thảo), tổ chức xét duyệt đề xuất xây dựng QCVN theo quy định (khoản 3 Điều 15 dự thảo), phê duyệt Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định QCVN (khoản 1 Điều 19 dự thảo...)	Cơ sở pháp lý: - bộ, ngành xét duyệt, tổng hợp các đề nghị xây dựng TCVN của các đơn vị trực thuộc... (khoản 1 điểm a Điều 13 ND22) - Cơ quan ban hành QCVN tổ chức hội đồng thẩm định hồ sơ dự thảo QCVN (điểm c khoản 1 Điều 27 Nghị định 22). Trên cơ sở đó, Thông tư quy định theo hướng Bộ trưởng phân cấp Cục ĐCK là cơ quan đầu mối thực hiện các bước nội dung mang tính kỹ thuật và báo cáo Lãnh đạo Bộ kết quả để xem xét, quyết định (trưng tự việc thẩm định dự thảo Thông tư do Vụ PC thực hiện theo trình tự xây dựng VBQPPL).
Điều 13, 14, 15, 26, 27	-	Chính phủ giao Bộ KHCHN quy định chi tiết một số nội dung tại Nghị định 22/2026/NĐ-CP. Do đó, đề nghị rà soát, cân nhắc một số nội dung liên quan để phù hợp với các quy định này.	Điều 13: Không quy định chồng chéo chức năng của Bộ KHCHN. Dự thảo Thông tư quy định phân trách nhiệm giao cho bộ và bộ phân công đơn vị thuộc Bộ thực hiện (việc đánh giá hiệu quả áp dụng giao cho bộ chủ trì, phối hợp Bộ KHCHN tại Điều 18 ND 22) Điều 14: Trưng tự (phổ biến TCVN do mình chủ trì xây dựng quy định tại Điều 22 ND 22). Điều 15: Việc lập kế hoạch QCVN giao cho các bộ ngành tại Điều 26 ND 22.

			Điều 26: Đăng ký, phổ biến QCVN được quy định tại Điều 36 Luật TCQCKT. Điều 27 về hồ sơ QCVN: Tất cả các nội dung trên đã được quy định 1 phần tại luật và nghị định, đồng thời giao Bộ KHCN quy định chi tiết. Do đó, nội dung nào đã có hoặc ko thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công Thương thì dự thảo quy định dẫn chiếu. Dự thảo chỉ quy định phân công cho đơn vị cụ thể của Bộ Công Thương để triển khai trong phạm vi trách nhiệm của Bộ Công Thương.
Ý kiến chung	-	Rà soát, chỉnh lý kỹ thuật viện dẫn văn bản, thể thức văn bản theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của chính phủ quy định chi tiết Luật ban hành VBQPPL, được sửa đổi bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Đề nghị rà soát, xây dựng dự thảo Thông tư bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và có tính khả thi.	Đã rà soát thể thức Tính khả thi: Thông tư xây dựng theo đúng thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương, của các đơn vị thuộc Bộ. Các nội dung về cơ bản vẫn đang triển khai theo Luật TCQCKT năm 2006 và cập nhật để phù hợp Luật SĐBS năm 2025.
Căn cứ ban hành	Sở Công Thương Gia Lai	Đề nghị bỏ nội dung “...ngày...tháng...năm” trong các tên văn bản là căn cứ để ban hành Thông tư nhằm đảm bảo phù hợp theo hướng dẫn tại khoản 1	Tiếp thu. Đã sửa căn cứ Luật TCQCKT.

	(Công văn số 1001/SCT-KTAT ngày 11/3/2026)	Mục III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (gọi tắt là nghị định số 187/2025/NĐ-CP).	
Về thể thức trình bày			
Tại khoản 2 Điều 5	-	Đề nghị chỉnh sửa cách trình bày từ ngữ “ <i>Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn đo lường chất lượng</i> ” thành “ <i>Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng</i> ” cho thống nhất với cách trình bày từ ngữ này trong Dự thảo và Nghị định số 22/2026/NĐ-CP. Theo đó, đề nghị rà soát, chỉnh sửa nội dung tương tự tại các điều khoản khác trong Dự thảo cho phù hợp.	Tiếp thu. Đã rà soát lại.

	-	Đề nghị rà soát, thống nhất cụm từ “ <i>Quy chuẩn quốc gia</i> ” thành “ <i>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia</i> ”; thống nhất quy ước viết tắt các cụm từ “ <i>Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN)</i> ”, “ <i>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN)</i> ” thành “ <i>TCVN</i> ”, “ <i>QCVN</i> ” trong toàn bộ dự thảo.	Đã rà soát.
khoản 3 Điều 34:	-	Đề nghị chỉnh sửa số thứ tự của khoản 3 từ “3.3.” thành “3.” cho phù hợp	Đã chỉnh sửa lỗi chính tả.
	-	Đề nghị chỉnh sửa cách viện dẫn Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; các Nghị định: Nghị định số 40/2025/NĐ-CP, Nghị định số 22/2026/NĐ-CP,... nhằm đảm bảo phù hợp theo kỹ thuật viện dẫn văn bản tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP)	Đã rà soát
Về nội dung dự thảo:	-		
Điều 7 dự thảo:	-	Đề nghị xem xét bổ sung quy định về thời gian lập kế hoạch bổ sung, sửa đổi TCVN vì trong nội dung quy định của khoản này chỉ quy định về thời gian lập kế hoạch của Kế hoạch xây dựng TCVN hằng năm, 05 năm; không quy định khi nào thì lập Kế	Không tiếp thu, việc sửa đổi, bổ sung thực hiện theo thực tế.

		hoạch xây dựng TCVN bổ sung, sửa đổi để thống nhất áp dụng thực hiện.	
Điều 8 dự thảo	-	Đề nghị chỉnh sửa nội dung thành “ <i>Hồ sơ đề xuất kế hoạch TCVN bao gồm: dự kiến kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia kèm theo dự án xây dựng...</i> ” (bỏ cụm từ “cho năm sau”).	Đã chỉnh sửa Điều 8 theo hướng ko quy định thành phần hồ sơ do đã được quy định và dẫn chiếu đến VBQPPL là NDD22.
khoản 2 Điều 36 dự thảo:	-	Đề nghị chỉnh sửa quy định “ <i>Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới</i> ” thành “ <i>Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó</i> ” cho rõ nghĩa nội dung quy định.	Tiếp thu. Đã chỉnh sửa.
	Sở Công Thương Cao Bằng (Công văn số 967/SCT-QLCN ngày 11/3/2026)	Cơ bản nhất trí với dự thảo Thông tư quy định về hoạt động xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Công Thương do Bộ Công Thương soạn thảo.	
Tại khoản 2, Điều 4		Chỉnh sửa cụm từ “... <i>cần đảm bảo nguyên tắc mỗi sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá</i> ”	Đã sửa chính tả.

		trình, môi trường hoặc đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội ...” sửa thành “...cần đảm bảo nguyên tắc mỗi sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường hoặc các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội ...” để thống nhất nội dung với Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật 2026.	
Tại Điều 9 và Điều 18		dự thảo có đề cập đến nội dung “Bộ trưởng quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với các dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia”, tuy nhiên chưa đề cập đến các tiêu chí hoặc điều kiện cụ thể. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung các tiêu chí hoặc điều kiện cụ thể để xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia theo trình tự, thủ tục rút gọn.	Đã chỉnh sửa Điều này theo hướng quy định viện dẫn đến quy định hiện hành.
Tại khoản 3 Điều 12		chỉnh sửa cụm từ “...Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh tổng hợp...” sửa thành “...Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công tổng hợp...” để đảm bảo chính xác tên cơ quan.	Đã chỉnh sửa lỗi chính tả.
		Đề nghị dự thảo rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày để đảm bảo phù hợp với mẫu số 14 Phụ lục III kèm theo Nghị	Đã rà soát và chỉnh sửa chính tả.

		định số 187/2025/NĐ-CP2 (chỉnh sửa trình bày căn cứ số 1 như sau: “Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 70/2025/QH15;”; chỉnh sửa “CHƯƠNG ” sửa thành “Chương”; rà soát, chỉnh sửa trình bày các khoản trong các Điều để đảm bảo chính xác (ví dụ: Điều 15 đang trình bày 02 khoản 2, Điều 34 đang trình bày khoản 3.3).	
Tại phần Nơi nhận		đề nghị chỉnh sửa tên cơ quan nhận văn bản “<i>Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp</i>” sửa thành “<i>Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp</i>” để phù hợp với quy định tại Nghị định số 09/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.	Đã chỉnh sửa lỗi chính tả.
	Sở Công Thương Điện Biên (Công văn số 1474/UBND-KT ngày 02/3/2026)	SCT chưa gửi ý kiến	
	Sở Công Thương Hà Tĩnh	Dự thảo Thông tư đang quy định về hoạt động xây dựng và áp dụng tiêu	Dự thảo Thông tư chỉ quy định nội dung thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công

	(Công văn số 541/SCT-VP ngày 11/3/2026)	chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Công Thương; chưa có quy định, hướng dẫn về hoạt động xây dựng và áp dụng quy chuẩn kỹ thuật thuộc lĩnh vực Công Thương tại địa phương, theo khoản 2 Điều 27 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2025.	Thương. Tại địa phương, UBND tỉnh được giao trách nhiệm liên quan tại Luật TCQCKT và Nghị định 22.
		- Đối với dự thảo Thông tư và dự thảo Tờ trình: + Đề nghị xem xét, bổ sung, làm rõ trách nhiệm phối hợp của Sở Công Thương trong việc triển khai áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. + Do dự thảo Thông tư này có hiệu lực, sẽ thay thế Thông tư số 46/2014/TT-BCT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương; do vậy đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định chuyển tiếp để các đơn vị, doanh nghiệp có cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện.	- Tại địa phương, UBND tỉnh được giao trách nhiệm liên quan tại Luật TCQCKT và Nghị định 22. - Việc quy định điều khoản chuyển tiếp là không cần thiết. Lý do: + Luật TCQCKT và ND 22 đã ban hành và có hiệu lực; các nội dung được chuyển tiếp đã được quy định tại luật, nghị định. + Thông tư chỉ quy định các nội dung mang tính hàng lang pháp lý chứ ko phải nội dung cụ thể có tác động trực tiếp.
Tại khoản 2 Điều 13	UBND Lâm Đồng	1. Đề nghị xem xét bổ sung thời gian thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả việc áp dụng	

	(CV số 2730/UBND-XDCT ngày 04/3/2026) CV số 1069/SC-QLCN ngày 13/3/2026	tiêu chuẩn quốc gia. Lý do: phù hợp quy định tại Điều 18 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. 2. Về đánh số thứ tự, đề nghị sửa đổi tại các điều khoản sau: - Điều 15, có 2 điều khoản được đánh số 2; - Điều 19, có 2 điều khoản được đánh số 2; - Điều 34, điều khoản 3 bị lỗi đánh máy (dự thảo đang là 3.3).	
	Sở Công Thương Lào Cai (CV số 1098/SCT-KH ngày 09/3/2026)	Sau khi nghiên cứu và tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan, Sở Công Thương tỉnh Lào Cai nhất trí với bố cục và nội dung của dự thảo Thông tư quy định về hoạt động xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn Quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia của Bộ Công Thương.	
	Sở Công Thương Nghệ An (CV số 767/SCT-QLCL ngày 09/3/2026)	Sau khi nghiên cứu, Sở Công Thương thống nhất với dự thảo Tờ trình và dự thảo Thông tư quy định về hoạt động xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Công Thương.	

	Sở Công Thương Ninh Bình (CV số 1078/SCT- CN ngày 11/3/2026)	Cơ bản nhất trí với bố cục và nội dung của Dự thảo Thông tư quy định về hoạt động xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia gửi kèm theo văn bản số 1218/BCT-ĐCK ngày 27/02/2026 của Bộ Công Thương.	
Ý kiến chung		Rà soát viện dẫn văn bản và viện dẫn căn cứ pháp lý đảm bảo đúng quy định tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, điểm 1 Mục III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	Đã rà soát.
khoản 2 Điều 16		Sửa chính xác: “2. <i>Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công chủ trì, phối hợp các đơn vị quản lý thuộc Bộ xử lý các ý kiến góp ý và hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch xây dựng QCVN.</i> ”	Đã sửa lỗi chính tả.
Tại phần Nơi nhận		Sửa “- <i>Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);</i> ” thành “ <i>Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;</i> ” cho phù hợp với Nghị định số 09/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ quy	Đã sửa lỗi chính tả.

		định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp.	
	UBND tỉnh Phú Thọ (Công văn số 2983/UBND-CN10 ngày 02/3/2026)	SCT chưa có ý kiến.	
	UBND tỉnh Quảng Ngãi (Công văn số 1598/UBND-CNXD ngày 03/3/2026); Công văn số 1149/SCT-KTATMT ngày 13/3/2026	Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi thống nhất với nội dung dự thảo.	
	UBND tỉnh Thanh Hóa (Công văn số 4188/UBND-CNXXDKH ngày 11/3/2026)	Nhất trí với nội dung dự thảo Thông tư.	

Thủ tục hành chính nội bộ	Văn phòng Bộ Công Thương (Công văn số 331/VP-THCC ngày 12/3/2026)	Qua rà soát, Văn phòng Bộ nhận thấy tại dự thảo Thông tư quy định một số nhóm Thủ tục hành chính nội bộ sau: - Nhóm TTHC về lập, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch xây dựng TCVN năm năm và hàng năm - Nhóm TTHC về lập, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch xây dựng QCVN năm năm và hàng năm. Căn cứ quy định tại Điểm c, Khoản 1, Mục II Phần A Phụ lục hướng dẫn công bố, công khai; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ (Kèm theo Công văn số: 8536/VPCP-KSTT ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ) quy định “Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành, quyết định công bố thủ tục hành chính nội bộ được ban hành chậm nhất là sau 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản quy phạm pháp luật quy định thủ tục hành chính nội bộ được thông qua hoặc ký ban hành”. Trên cơ sở hiệu lực thi hành của Thông tư, đề nghị Quý Cục rà soát, xây dựng và ban hành	Tiếp thu.
----------------------------------	--	---	------------------

		Quyết định công bố thủ tục hành chính nội bộ để đảm bảo quy định về thời gian ban hành nêu trên.	
Tên và phạm vi điều chỉnh	Vụ Pháp chế (Công văn số 631/PC-CN ngày 12/03/2026)	Tên và phạm vi điều chỉnh của Thông tư hiện chưa thống nhất. Thông tư quy định về hoạt động xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tuy nhiên phạm vi điều chỉnh quy định có nội dung về đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy, thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau và thừa nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp). Do đó, đề nghị rà soát bảo đảm sự thống nhất giữa tên gọi và phạm vi điều chỉnh của Thông tư; trường hợp tiếp tục quy định các nội dung về đánh giá sự phù hợp thì nghiên cứu sửa đổi tên Thông tư cho phù hợp, hoặc ngược lại, rà soát thu hẹp phạm vi điều chỉnh để bảo đảm đúng với tên gọi của văn bản.	Tiếp thu. Giữ tên và bỏ mục ĐGSPH; đưa nội dung về thừa nhận đơn phương lên mục quy định chung (01 điều) để làm căn cứ các đơn vị thuộc Bộ triển khai.
Đối với Điều 3 dự thảo Thông tư		- Khoản 1 hiện đang quy định kinh phí cho hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Công Thương bao gồm: “ <i>Kinh phí từ ngân sách nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo...; các</i>	Tiếp thu. Đã chỉnh sửa

		<i>khoản hỗ trợ tự nguyện... và các nguồn khác theo quy định của pháp luật”.</i> Theo Điều 25 và Điều 39 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật (sửa đổi, bổ sung năm 2025), nguồn kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật gồm: (i) Ngân sách nhà nước cấp theo dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; (ii) Khoản hỗ trợ tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài; (iii) Nguồn khác theo quy định của pháp luật hoặc nguồn thu hợp pháp khác. Dự thảo chỉ quy định từ nguồn “<i>ngân sách nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo... của Bộ Công Thương</i>”, tức là thu hẹp nguồn ngân sách theo cơ cấu phân bổ nội bộ của Bộ, trong khi Luật chỉ quy định nguồn kinh phí theo ngân sách nhà nước. Do đó, đề nghị rà soát, nghiên cứu chỉnh sửa nội dung này để phù hợp với quy định của Luật. - Đề nghị cân nhắc bỏ nội dung tại khoản 3 do trùng lặp với quy định tại khoản 1 Điều này.	
Đối với Điều 7, Điều 8 dự thảo		- Đề nghị cân nhắc nghiên cứu gộp thành 1 Điều. - Đề nghị bỏ nội dung Kế hoạch xây dựng	- Không tiếp thu. Vẫn giữ nguyên Điều 7 và Điều 8; - Tiếp thu. Đã bỏ KH đột xuất.

		TCVN đột xuất, do nội dung này không có tại Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật cũng như Nghị định số 22/2026/NĐ-CP. - Bên cạnh đó, nội dung về hồ sơ TCVN tại Điều 8 hiện chỉ đang quy định của kế hoạch hàng năm. Đề nghị rà soát, bổ sung để tương ứng với các kế hoạch quy định tại Điều 7.	Hồ sơ: đã rà soát hồ sơ KH 5 năm và hằng năm.
Đối với Điều 12 dự thảo		Đề nghị bỏ cụm từ “trong trường hợp cần thiết” tại khoản 2. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP: “<i>Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức tham vấn, lấy ý kiến rộng rãi, công khai của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về dự thảo trong thời hạn ít nhất là 60 ngày</i>”. Như vậy, đây là quy định bắt buộc thực hiện. Chỉ trong trường hợp xây dựng, công bố tiêu chuẩn quốc gia theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Điều 23 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP việc lấy ý kiến này mới quy định “nếu cần thiết”. Do đó, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa nội dung tại khoản 2 Điều 12 dự	- Tiếp thu. Đã chỉnh sửa khoản 2 Điều 12. - Không tiếp thu bổ sung hồ sơ trong trường hợp áp dụng trình tự thủ tục rút gọn vì nội dung này được hiểu bao gồm. Ngoài ra, nội dung này không nhằm quy định cụ thể về hồ sơ đã được quy định tại NĐ 22.

		thảo, đồng thời, bổ sung quy định về việc xem xét hồ sơ dự thảo TCVN trong trường hợp áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn.	
Đối với Điều 16 dự thảo		Đề nghị bổ sung quy định việc lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan về dự thảo kế hoạch xây dựng QCVN không trong trường hợp rút gọn sẽ do Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công hay các đơn vị đề xuất xây dựng QCVN lấy ý kiến để đảm bảo thống nhất theo điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị định số 22/2026/NĐ-CP.	Không tiếp thu. Việc xây dựng QCVN do các đơn vị được giao chủ trì xây dựng thực hiện theo trình tự, thủ tục phê duyệt. Cục ĐCK là đơn vị thẩm định hồ sơ QCVN.
Đối với việc thẩm định hồ sơ dự thảo QCVN và dự thảo Thông tư		Đối với việc thẩm định hồ sơ dự thảo QCVN và dự thảo Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật tại Điều 19 và Điều 21 dự thảo, đề nghị nghiên cứu, cân nhắc chỉnh sửa theo hướng thành lập 01 Hội đồng thẩm định do Vụ Pháp chế là đầu mối tổ chức. Trong đó, Vụ Pháp chế là đầu mối thẩm định và chịu trách nhiệm thẩm định về tính pháp lý của dự thảo Thông tư ban hành quy chuẩn theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công chịu trách nhiệm toàn	Không tiếp thu. Đề nghị giữ nguyên như dự thảo để phù hợp với Thông tư số 47/2025/TT-BCT. Trường hợp gộp thì ĐCK sẽ đầu mối chung để đảm bảo việc thẩm định hồ sơ QCVN phù hợp Luật TQCKT, bao gồm cả nội dung thẩm định Thông tư theo Điều 27 Nghị định 22 và theo phân công trách nhiệm các bộ, ngành tại Điều 66 khoản 2, theo đó, “ <i>Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chỉ định cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm giúp bộ quản lý nhà nước về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.</i> ”

		diện về việc thẩm định hồ sơ và nội dung của các QCVN.	
Đối với nhiệm vụ của Vụ Pháp chế		Đối với nhiệm vụ của Vụ Pháp chế về chủ trì xây dựng kế hoạch phổ biến, hướng dẫn áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tại điểm b khoản 1 Điều 33, đề nghị giao Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công là đơn vị đầu mối của Bộ Công Thương để phối hợp với các đơn vị chuyên môn thực hiện. Bên cạnh đó, khoản 9 Điều 32 dự thảo Thông tư cũng đã quy định Cục có trách nhiệm: “ <i>Chủ trì, phối hợp các đơn vị tổ chức hoạt động phổ biến áp dụng TCVN, QCVN sau khi được công bố, ban hành</i> ”. Do đó, đề nghị thống nhất một đầu mối thực hiện.	Tiếp thu. Đã bỏ quy định khoản 1 Điều 33
Ý kiến chung		Đề nghị rà soát, chỉnh sửa một số lỗi kỹ thuật tại dự thảo như: “ <i>quy định tại Nghị định, Thông tư này</i> ” tại khoản 6 Điều 32; “ <i>Chủ trì rà soát, đề xuất kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia năm năm, hằng năm; sửa đổi, bổ sung, soát xét, thay thế, hủy bãi bỏ tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia năm năm, hằng năm, đột xuất...</i> ” tại điểm a khoản	Đã sửa lại như sau: “6. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tổ chức việc thực hiện đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp chuyên ngành đối với lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương; thực hiện kiểm tra việc giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương quy định tại Nghị định số 22/2026/NĐ-CP và Thông tư này do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tổ chức việc thực

		2, Ủy ban Cảnh gia tại khoản 5 Điều 33 dự thảo.	hiện.”
	Sở Công Thương Sơn La (CV ko có số)	Cơ bản thống nhất với sự cần thiết và nội dung của dự thảo Thông tư. Việc ban hành Thông tư mới nhằm cập nhật, cụ thể hóa các quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2025 và Nghị định số 22/2026/NĐ-CP, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Công Thương.	
Đối với nội dung tại khoản 1 - Điều 3		Đề nghị bổ sung quy định cụ thể hơn về trách nhiệm lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí cho các đơn vị trực thuộc Bộ và các địa phương (<i>Sở Công Thương các tỉnh, thành phố</i>) khi được giao nhiệm vụ phối hợp hoặc thực hiện các hoạt động liên quan (<i>như khảo sát, lấy ý kiến, phổ biến tiêu chuẩn, quy chuẩn tại địa phương</i>). Điều này giúp các đơn vị chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch tài chính hằng năm.	Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách và VB liên quan. Thông tư này không quy định chi tiết nội dung này.
Đối với nội dung tại khoản 2 – Điều 5		Đề nghị nêu chi tiết các cơ quan, đơn vị có thể thực hiện việc kết nối, chia	Cơ sở DLQG về TCĐLCL do Bộ KHCN chủ trì xây dựng, quản lý và phân cấp, phân

		sẽ, vận hành, cập nhật dữ liệu kịp thời vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Sở Công Thương có được phân quyền trực tiếp tham gia cập nhật các thông tin liên quan đến địa bàn, lĩnh vực quản lý hay không?	quyền cho Bộ, ngành, địa phương. TT của Bộ trưởng Bộ Công Thương không quy định nội dung này.
Đối với nội dung tại khoản 2 – Điều 9		Đề nghị nêu cụ thể “trường hợp cần thiết” là trường hợp nào để tạo sự thuận lợi trong quá trình thực hiện	Đã bỏ cụm từ này theo ý kiến của Bộ KHCN.
Đối với nội dung tại khoản 2 – Điều 30		Tổ chức, cá nhân đăng ký bản công bố hợp quy qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng là quy định tiến bộ, phù hợp với các yêu cầu về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin. Tuy nhiên, đối với các địa phương có hạ tầng công nghệ thông tin đôi khi chưa ổn định như tỉnh Sơn La, Sở Công Thương đề nghị giữ lại cơ chế dự phòng là đăng ký công bố hợp quy trực tiếp hoặc qua đường bưu chính để hỗ trợ tối đa cho người dân và doanh nghiệp trong giai đoạn chuyển đổi.	Dự thảo Thông tư đã bỏ quy định tại Mục này theo ý kiến của Bộ KHCN do nội dung đã được quy định tại Luật, Nghị định và VB chi tiết do Bộ KHCN ban hành.
Đối với nội dung tại khoản 2 – Điều 33		Đề nghị bổ sung trách nhiệm của các đơn vị trong việc phối hợp với Sở Công Thương để tổ chức tập huấn, phổ biến	Không cần thiết. Vì việc tổ chức tập huấn cần phối hợp cơ quan, đơn vị nào sẽ tùy thuộc vào phương án cụ thể. Ngoài ra, Thông

		các TCVN, QCVN mới ban hành liên quan đến ngành, lĩnh vực cho doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh.	tư của Bộ trưởng sẽ không quy định đến cơ quan chuyên môn địa phương thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.
Về thể thức, bố cục trình bày		Tại Điều 19 có 02 mục đều có tiêu đề là khoản 2; tại Điều 34 nội dung tại mục 3 ghi là “3.3”, đề nghị xem xét, chỉnh sửa	Đã rà soát
	SCT Đak Lak (CV ko có số ngày tháng; có chữ ký)	Thay các cụm từ: “Tiêu chuẩn quốc gia” bằng từ viết tắt “TCVN” và cụm từ “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia” bằng từ viết tắt “QCVN” (đã quy định tại tiêu đề Chương II) từ Chương II trở đi.	Tiếp thu
Tại khoản 3 Điều 12:		Đề nghị viết đầy đủ tên của “Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công”.	Đã rà soát
Về kinh phí thực hiện:		Đề nghị bổ sung quy định về các nguồn kinh phí hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước và làm rõ cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí cho hoạt động xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.	Không tiếp thu. Quy định về kinh phí và sử dụng kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định liên quan. Thông tư chỉ quy định chung về nguồn kinh phí cấp cho Bộ Công Thương để thực hiện hoạt động TCQCKT.
Tại khoản 2 Điều 30:		Đề nghị xem xét, bổ sung thêm quy định “Đăng ký bản công bố hợp chuẩn” cho phù hợp với nội dung của khoản 1 Điều 30. Đồng	Đã rà soát và bỏ Mục III theo ý kiến của Bộ KHCN. Nội dung này đã quy định tại Luật và Nghị định.

		thời, quy định rõ nội dung “ Nộp bản đăng ký công bố hợp chuẩn (nếu có), bản đăng ký công bố hợp quy theo hình thức nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính ” đến cơ quan nào để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện.	
Tại Điều 34		Điều này không có đề cập đến trách nhiệm của “ các tổ chức cá nhân công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và đánh giá sự phù hợp ”. Đề nghị xem xét lại nội dung, tiêu đề tại Điều này để quy định đầy đủ, phù hợp	Tiếp thu. Đã rà soát và sửa lại tên điều. Theo đó ko quy định trách nhiệm về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy vì đã được quy định tại luật và nghị định. Thông tư này chỉ quy định về hoạt động xây dựng và áp dụng TCVN, QCVN do Bộ Công Thương chủ trì.
Ý kiến chung	Viện Cây có Dầu CV số 33/VD-KH ngày 09/3/2026	hống nhất với dự thảo Thông tư quy định về hoạt động xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Công Thương	
Ý kiến chung	Sở Công Thương Khánh Hòa (CV số 1138/SCRT-QLCL ngày 13/3/2026)	Thống nhất nội dung dự thảo Thông tư quy định về hoạt động xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Công Thương	